

Khảo sát ngôn ngữ trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại

Nguyễn Thị Hải Yến

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn
Luận văn ThS ngành: Ngôn ngữ học; Mã số: 60 22 01
Người hướng dẫn: GS.TS. Hoàng Trọng Phiến
Năm bảo vệ: 2010

Abstract: Hệ thống hóa lý thuyết về thơ văn xuôi: khái niệm thơ văn xuôi, phân biệt thơ văn xuôi với một số thể loại lân cận, sự hình thành và phát triển của thơ văn xuôi. Vạch rõ những đặc điểm cơ bản trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại về nội dung và hình thức. Khảo sát những đặc trưng sử dụng ngôn ngữ trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại: đặc trưng về nhịp điệu, đặc trưng về cú pháp. Từ đó đưa ra cái nhìn khái quát nhất về thơ văn xuôi Việt Nam nói riêng và thể giới nói chung.

Keywords: Ngôn ngữ học; Thơ văn xuôi

Content

1. Lí do chọn đề tài

Nhà thơ Ấn Độ Rabin Dranat Tagor (1861- 1942) trong suốt cuộc đời làm thơ của mình đã chiêm nghiệm: “Thơ đâu phải viết ra chỉ để cắt nghĩa một điều gì đó. Khi tình cảm tự tìm cho mình một hình thức để bộc lộ ra ngoài, chúng ta có thơ”. Cái hình thức ấy không thể có trước mà phải do nội dung, do tình cảm quyết định. “Cũng như nụ cười và nước mắt, thực chất của thơ là phản ánh một cái gì được hoàn thiện từ bên trong”. Nhịp bên trong của thơ chính là nhịp của tâm hồn, cảm xúc, tự nó sẽ quy định hình thức thơ. Theo đó, người ta phân ra ba hình thức thơ cơ bản: thơ cách luật, thơ tự do, thơ văn xuôi.

Bước sang thế kỉ XX, nền văn học Việt Nam đã chuyển từ văn học trung đại sang văn học hiện đại, đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ của đời sống thể loại văn học nước nhà. Nhiều thể loại văn học cũ được cách tân, nhiều thể loại mới ra đời từ cuộc sống lao động sáng tạo sôi động của các văn nghệ sĩ. Trên địa hạt thơ ca, sự xuất hiện của cái tôi trữ tình cá nhân đã đưa đến những kiểu nhà thơ mới, thi pháp mới. Thơ cũ với những niêm luật khắt khe không còn phù hợp nữa nên tất yếu có sự thay đổi. Nói như Lưu Trọng Lư:

“Hình thức thơ phải mới, mới luôn, cho phù hợp với tâm hồn của ta, tâm hồn phiền phức của ta trong khi tiếp xúc với hoàn cảnh mới, lại càng thêm phiền phức”. Dấu hiệu đầu tiên của sự đổi mới là việc “bùng nổ” về thể loại thơ. Và, thơ văn xuôi ra đời cũng là do nhu cầu tự thân của thời đại, để phù hợp với đời sống văn hóa tinh thần của con người hiện đại.

Thơ văn xuôi, như chính tên gọi của nó, có thể hiểu một cách chung nhất là thơ viết bằng văn xuôi. Là một thể tài mới, thơ văn xuôi vẫn đang trong quá trình sinh thành và vận động. Tuy chiếm số lượng không lớn nhưng nó đã tạo được dấu ấn đặc biệt trong tiến trình thơ hiện đại. Nó cũng là mảnh đất “màu mỡ” cho các nhà nghiên cứu tìm tòi, khai phá. Do đó, xét cả về phương diện sáng tác cũng như nghiên cứu, đã và sẽ còn nhiều cách làm thơ và nhiều ý kiến khác nhau bàn về thể thơ này.

Với khuôn khổ của một luận văn Thạc sĩ, trong khả năng của mình, chúng tôi sẽ cố gắng bước đầu tìm hiểu và soi sáng khái niệm thơ văn xuôi, những đặc trưng nổi bật của thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại dựa trên những thành tựu Ngôn ngữ học.

2. Mục đích nghiên cứu

Với đề tài “Khảo sát ngôn ngữ trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại”, chúng tôi mong muốn góp một phần nhỏ bé vào việc tìm hiểu và nhận diện thơ văn xuôi- một thể thơ mới đang phát triển mạnh mẽ, đánh dấu những biến đổi về mặt hình thức của ngôn ngữ thơ Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Đồng thời trên cơ sở khảo sát và nghiên cứu những đặc điểm cơ bản và đặc trưng về nhịp điệu, cú pháp trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại, chúng tôi hi vọng sẽ đóng góp hữu ích đối với việc nghiên cứu và giảng dạy bộ môn Ngữ văn- Phong cách học trong trường phổ thông cũng như bậc Đại học.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn lấy đối tượng nghiên cứu là *ngôn ngữ trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại*. Cụ thể, chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu và khảo sát trên nguồn ngữ liệu là *Tuyển tập thơ văn xuôi- Việt Nam và nước ngoài*: với tổng số 160 bài thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại, bao gồm 23 bài trước Cách mạng tháng 8- 1945 và 137 bài sau Cách mạng tháng 8- 1945 đến nay.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Hệ thống hóa lý thuyết về thơ văn xuôi: khái niệm thơ văn xuôi, phân biệt thơ văn xuôi với một số thể loại lân cận, sự hình thành và phát triển của thơ văn xuôi.

4.2. Vạch rõ những đặc điểm cơ bản trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại về nội dung và hình thức.

4.3. Khảo sát những đặc trưng sử dụng ngôn ngữ trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại: đặc trưng về nhịp điệu, đặc trưng về cú pháp.

Từ đó đưa ra cái nhìn khái quát nhất về thơ văn xuôi Việt Nam nói riêng và thể giới nói chung.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để phục vụ tốt cho đề tài, luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp mô tả: mô tả cấu trúc khổ thơ, đoạn thơ, bài thơ; phép đối thanh điệu bằng- trắc, phép lặp...
- Phương pháp phân tích: phân tích đặc trưng của thể loại thơ văn xuôi về nhịp điệu, cú pháp, ngôn từ...
- Phương pháp thống kê phân loại: thống kê số lượng bài thơ, tần số xuất hiện, tính tỉ lệ %; phân loại theo các kiểu cấu trúc văn bản, các kiểu mô hình nhịp điệu, biện pháp tu từ...
- Phương pháp so sánh: so sánh thơ văn xuôi các giai đoạn trước Cách mạng tháng 8 và sau Cách mạng tháng 8, so sánh với các thể thơ truyền thống để làm nổi bật sự cách tân về hình thức và nội dung thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại.

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục Tài liệu tham khảo, cấu trúc của luận văn được chia thành ba chương như sau:

Chương 1: *Cơ sở lý thuyết liên quan đến đề tài*

Chương 2: *Đặc điểm cơ bản trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại*

Chương 3: *Đặc trưng sử dụng ngôn ngữ trong thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại*

References

1. Lại Nguyên Ân (1999), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
2. Nguyễn Phan Cảnh (2001), *Ngôn ngữ thơ*, Nxb Văn hoá Thông tin Hà Nội.
3. Nguyễn Tài Cẩn (1999), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
4. Đỗ Hữu Châu (2007), *Đại cương ngôn ngữ học- Tập 2: Ngữ dụng học*, Nxb Giáo Dục.
5. Vũ Thị Sao Chi (2008), *Nhịp điệu trong văn chính luận Hồ Chí Minh trên nền nhịp điệu thơ ca Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG) Hà Nội.

6. Mai Ngọc Chừ (1991), *Văn thơ Việt Nam dưới ánh sáng ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục chuyên nghiệp.
7. Mai Ngọc Chừ- Vũ Đức Nghiệu- Hoàng Trọng Phiến (2008), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb Giáo Dục.
8. Khương Thị Thu Cúc (2005), *Sự vận động thơ tự do từ phong trào Thơ mới đến nay*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
9. Phan Huy Dũng (2001), *Nhận diện nhịp điệu thơ trữ tình*, Tạp chí Ngôn ngữ học, số 16, tr.16-20.
10. Hữu Đạt (2000), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội Hà Nội.
11. Hữu Đạt (2001), *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
12. Phan Cự Đệ (1982), *Phong trào Thơ mới*, Nxb Khoa học Xã hội.
13. Hà Minh Đức- Bùi Văn Nguyên (1971), *Các thể thơ ca và sự phát triển của hình thức thơ ca trong văn học Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội.
14. Hà Minh Đức- Bùi Văn Nguyên (1998), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo Dục.
15. Hà Minh Đức- Bùi Văn Nguyên (2003), *Thơ ca Việt Nam: Hình thức và thể loại*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
16. Bằng Giang (1969), *Từ Thơ mới đến thơ tự do*, Nxb Phù Sa.
17. Nguyễn Thiện Giáp (2008), *Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, Nxb Giáo Dục.
18. Lê Bá Hán- Trần Đình Sử- Nguyễn Khắc Phi (1997), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
19. Lê Bá Hán (1998), *Tinh hoa Thơ mới: Thảm bình và suy ngẫm*, Nxb Giáo Dục.
20. Lê Thị Hồng Hạnh (2004), *Thơ văn xuôi và nhịp điệu trong thơ văn xuôi*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Ngữ Văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
21. Lê Thị Hồng Hạnh (2006), *Một số đặc điểm thơ văn xuôi*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 10, tr.72- 80.
22. Trần Mạnh Hảo (2002), *Thơ lục bát*, Nxb Quân đội nhân dân.
23. Nguyễn Văn Hoa- Nguyễn Ngọc Thiện (1997), *Tuyển tập thơ văn xuôi: Việt Nam và nước ngoài*, Nxb Văn học Hà Nội.
24. Đỗ Việt Hùng- Nguyễn Thị Ngân Hoa (2003), *Phân tích phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Sư phạm.

25. Hoàng Hưng (trích dịch), *Thơ văn xuôi khác biệt chỗ nào*, bài in trên trang web: www.evan.vnexpress.net, 29-9-2009.
26. Đinh Trọng Lạc- Nguyễn Thái Hoà (1994), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo Dục.
27. Đinh Trọng Lạc (2001), *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*, Nxb Giáo Dục.
28. Nguyễn Lai (1998), *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*, Nxb Giáo Dục.
29. Mã Giang Lân (2004), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Giáo Dục.
30. Mã Giang Lân (2005), *Thơ hiện đại Việt Nam: những lời bình*, Nxb Giáo Dục.
31. Phong Lê (1984), *Nhà thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội.
32. IV.M.Lotman (2004), *Cấu trúc văn bản nghệ thuật*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
33. Nguyễn Đăng Mạnh (1994), *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, Nxb Giáo Dục.
34. Dương Kiều Minh (2008), *Thơ văn xuôi- nhu cầu tự thân của thời đại*, bài in trên báo Văn nghệ công an online.
35. Dương Kiều Minh, *Thơ văn xuôi- tiềm năng và triển vọng*, bài in trên trang web: www.vietvan.vn, 29-9-2009.
36. Nguyễn Phong Nam (2008), *Sự tương tác giữa các thể loại văn học và thể thơ văn xuôi trong thơ mới 1932-1945*, Báo cáo khoa học, trường Đại Học Sư Phạm, Đại Học Đà Nẵng.
37. Hoàng Phê (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng- Trung tâm từ điển học.
38. Nguyễn Khắc Phi- Trần Đình Sử (1997), *Về thi pháp thơ Đường*, Nxb Đà Nẵng.
39. Phạm Diễm Phương (1998), *Lục bát và song thất lục bát: Lịch sử phát triển, đặc trưng thể loại*, Nxb Khoa học Xã hội.
40. Lê Văn Quyết (2010), *Bước đầu khảo sát nhịp điệu các bài kinh trong sách kinh giáo phận Hà Nội*, Khoá luận tốt nghiệp ĐH, ngành Ngôn ngữ học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG) Hà Nội.
41. F.D.Saussure (1973), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*, Nxb Khoa học Xã hội Hà Nội.
42. Trần Đình Sử (1995), *Những thế giới nghệ thuật thơ*, Nxb Giáo Dục.
43. Hoài Thanh- Hoài Chân (2002), *Thi nhân Việt Nam: 1932-1941*, Nxb Văn học.
44. Thanh Thảo (1985), *Khởi vuông Rubic*. Nxb Tác phẩm mới.
45. Trần Ngọc Thêm (2002), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo Dục.

46. Khánh Thơ (2002), *Thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Lao động Hà Nội.
47. Đoàn Thiện Thuật (1999), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
48. Nguyễn Thị Phương Thủy (2006), *Sự cách tân cấu trúc của thơ Việt Nam hiện đại*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 11 (210), tr.66-74.
49. Nguyễn Thị Phương Thủy (2008), *Nghiên cứu sự tự do hoá ngôn ngữ thơ tiếng Việt hiện đại thế kỉ XX* (trên tư liệu các tập thơ của một số tác giả), Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG) Hà Nội.
50. Nguyễn Như Ý (2001), *Từ điển giải thích thuật ngữ Ngôn ngữ học*, Nxb Giáo Dục.